



Số: /TTr-BTC

DỰ THẢO
13/11/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội
về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù
phát triển thành phố Đà Nẵng**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc tại Công văn số 10027/VPCP-QHĐP ngày 16/10/2025 về việc báo cáo tổng kết, đánh giá và kiến nghị mở rộng việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù đã được Quốc hội cho phép áp dụng tại các địa phương; nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 13/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu Thương mại tự do thành phố Đà Nẵng¹; Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng (UBND Thành phố)² và các bộ, cơ quan liên quan³ hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết).

Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp số /BCTĐ-BTP ngày /10/2025, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Về cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và

¹ Quy định tại Điều 5 Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 13/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu Thương mại tự do thành phố Đà Nẵng.

² Các văn bản: số 3005/UBND-STC ngày 18/10/2025 về việc xem xét, chấp thuận chủ trương điều chỉnh Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Đà Nẵng (Nghị quyết số 136/2024/QH15); số 3153/UBND-STC ngày 23/10/2025 về việc xem xét, chấp thuận chủ trương sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 136/2024/QH15 và xây dựng chính sách đặc thù, vượt trội phát triển đô thị động trên vịnh, biển Đà Nẵng; số 3419/UBND-STC ngày 31/10/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 và số 3572/UBND-STC ngày 06/11/2025 về việc hoàn thiện hồ sơ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15; và số 3817/UBND-STC ngày 13/11/2025 về việc hoàn thiện hồ sơ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15.

³ Văn bản tham gia ý kiến của các Bộ: QP, CA, XD, NN&MT, TP, CT, NG, NV, KH&CN, NHNN, GD&ĐT, YT.

phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kết luận số 79-KL/TW ngày 13/5/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 43-NQ/TW đã xác định mục tiêu đến năm 2030 “*Xây dựng Thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á với vai trò trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ; là một trong những trung tâm văn hóa – thể thao, giáo dục – đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học – công nghệ phát triển của đất nước; trung tâm tổ chức các sự kiện tầm khu vực và quốc tế; thành phố cảng biển, đô thị biển quốc tế với vị trí là hạt nhân của chuỗi đô thị và cực tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung – Tây Nguyên; trở thành đô thị sinh thái, hiện đại và thông minh, thành phố đáng sống, có tổ chức đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, chính quyền tiên phong trong đổi mới và phát triển, người dân có mức sống thuộc nhóm địa phương dẫn đầu cả nước với chất lượng cuộc sống tốt, thân thiện, hạnh phúc và sáng tạo; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc.*”.

Ngày 8/4/2025, Văn phòng Trung ương Đảng có Thông báo số 165-TB/VPTW về ý kiến kết luận của đồng chí Tổng bí thư Tô Lâm trong chuyến thăm, làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam, trong đó giao các cơ quan Trung ương và địa phương thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau: “3...*Phấn đấu xây dựng Đà Nẵng – Quảng Nam mới phải trở thành một cực tăng trưởng của Việt Nam, có năng lực cạnh tranh cao của khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Cần định vị Đà Nẵng – Quảng Nam mới không chỉ là trung tâm kinh tế - xã hội của miền Trung, mà còn thể hiện vai trò tiên phong dẫn dắt các địa phương khác trong quá trình phát triển hiện đại; cần đẩy mạnh tái cấu trúc kinh tế theo hướng nâng cao năng suất lao động và phát huy những tiềm năng, lợi thế; xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế, Khu thương mại tự do, đô thị biển hiện đại, trung tâm du lịch nghỉ dưỡng, du lịch di sản chất lượng cao... Với không gian phát triển mới, cần xác định rõ vai trò và lợi thế chiến lược riêng như: Cực phát triển công nghiệp, logistics (Chu Lai), trung tâm du lịch văn hóa – sinh thái (Hội An - Mỹ Sơn), khu vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao... Quy hoạch tổng thể phải bảo đảm phát triển cân bằng, không để xảy ra tình trạng tập trung quá mức vào Đà Nẵng mà lãng quên tiềm năng quý báu của Quảng Nam. Tiếp tục định hình Đà Nẵng – Quảng Nam mới trở thành “Trung tâm đổi mới sáng tạo, công nghệ cao và khởi nghiệp quốc gia”, tiên phong trong các lĩnh vực mới như: Kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế biển; triển khai mô hình “Chính quyền số - Đô thị thông minh – Nền hành chính hiện đại”; xây dựng chính sách nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thu hút nhân tài; xây dựng đội ngũ cán bộ chất lượng cao và tổ chức đảng gắn với mô hình quản trị mới; tiếp tục nâng cao và chăm lo đời sống người dân, tập trung xóa đói, giảm nghèo, tạo nhiều việc làm nguồn nhân lực tại địa phương, thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân phát triển; ...xây dựng một trung tâm kinh tế, văn hóa, đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực; cần phát huy thế mạnh của hai địa phương, cùng quy hoạch tầm nhìn dài hạn, chia sẻ lợi ích, trách nhiệm và khát vọng phát triển; Đà Nẵng – Quảng Nam mới không chỉ là thành phố đáng sống mà trở thành thành phố tiên phong, sáng tạo, dẫn dắt; thành phố tiếp tục kế thừa những*

định hướng phát triển, những cơ chế, chính sách đặc thù hiện có, để vùng đất Quảng Nam – Đà Nẵng phát triển, xứng tầm quốc gia và quốc tế; 4. Các cơ quan Trung ương, nhất là Quốc hội và Chính phủ cần tiếp tục quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Đà Nẵng – Quảng Nam sau sắp xếp, hợp nhất thực hiện tốt các chủ trương lớn của Đảng, nhất là những đột phá về cơ chế tài chính, quy hoạch, tổ chức bộ máy, thử nghiệm các lĩnh vực mới nhằm tạo động lực phát triển không chỉ cho Đà Nẵng – Quảng Nam mới mà cho cả khu vực miền Trung và đất nước.”.

Nghị quyết số 306/NQ-CP ngày 05/10/2025 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã thông qua đề trình Quốc hội xem xét, quyết định đã xác định định hướng “Phát huy vai trò của thành phố Đà Nẵng là cực tăng trưởng, động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, cùng với đô thị Huế thúc đẩy phát triển khu vực phía Nam của vùng Bắc Trung Bộ, trở thành chuỗi đô thị động lực quan trọng của khu vực miền Trung và cả nước”.

Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 13/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng xác định mục tiêu phát triển như sau: “a) Khu thương mại tự do Đà Nẵng được quy hoạch và phát triển trên nền tảng hạ tầng hiện đại, đồng bộ các lĩnh vực sản xuất, thương mại, logistics, công nghệ và dịch vụ chất lượng cao, hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm kinh tế mang tầm khu vực, đóng vai trò là cực tăng trưởng chiến lược của miền Trung và cả nước trong bối cảnh phát triển mới; b) Mục tiêu dài hạn là xây dựng Khu thương mại tự do Đà Nẵng trở thành một mắt xích quan trọng trong mạng lưới chuỗi cung ứng toàn cầu và khu vực châu Á - Thái Bình Dương; là trung tâm sản xuất, đầu mối trung chuyển hàng hóa quốc tế gắn kết với cảng Liên Chiểu, sân bay quốc tế Đà Nẵng và hành lang kinh tế Đông - Tây; góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đóng góp tích cực vào tiến trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố Đà Nẵng mới sau khi sáp nhập với tỉnh Quảng Nam theo hướng bền vững và hội nhập sâu rộng; c) Phát triển Khu thương mại tự do Đà Nẵng gắn với Trung tâm tài chính quốc tế tại thành phố Đà Nẵng, hình thành hệ sinh thái kinh tế hiện đại, thông minh, có tính cạnh tranh cao, tạo sức lan tỏa lớn, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa.”; đồng thời, giao nhiệm vụ cho UBND thành phố Đà Nẵng “Chủ trì, phối hợp với các bộ ngành nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách mới cho Khu thương mại tự do Đà Nẵng thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.”⁴

Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 16 Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội quy định: “Đối với những vấn đề có nội dung khác, chưa được quy định trong luật và Nghị quyết của Quốc hội, để đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong thu hút nhà đầu tư chiến lược, huy động nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Chính phủ để trình cấp có thẩm quyền các cơ chế, chính sách trình Quốc hội xem xét, quyết định; trong thời

⁴ Quy định tại khoản 1 Điều 2 và điểm d khoản 1 Điều 5 Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 13/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu Thương mại tự do thành phố Đà Nẵng.

gian giữa hai kỳ họp, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất”.

Ngày 06/10/2025, Bộ Tư pháp có văn bản số 468/BCTĐ-BTP báo cáo Chính phủ về việc thẩm định Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số chính sách đối với thành lập Khu vực thương mại tự do Đà Nẵng được quy định tại Nghị quyết số 136/2024/QH15, Hội đồng thẩm định và Bộ Tư pháp đề nghị: “Cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất ban hành Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 136/2024/QH15 trong trường hợp cần thiết và hoàn thiện hồ sơ xây dựng Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”.

Về thẩm quyền, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 (Luật BHVBQPPL) quy định: *“Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội khác với quy định của luật hiện hành”.*

Tại Công văn số 10027/VPCP-QHĐP ngày 16/10/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo tổng kết, đánh giá và kiến nghị mở rộng việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù đã được Quốc hội cho phép áp dụng tại các địa phương; trong đó thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc giao *“Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan và địa phương liên quan: Nghiên cứu kiến nghị của các địa phương về điều chỉnh các cơ chế, chính sách đặc thù đã được ban hành cho phù hợp với tình hình mới sau sáp nhập, hợp nhất và ban hành mới các cơ chế, chính sách đặc thù; kịp thời tổng hợp, đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án xử lý”.*

Định hướng phát triển và các căn cứ nêu trên là cơ sở chính trị, pháp lý trực tiếp, đặt ra yêu cầu rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 136/2024/QH15 để Thành phố có thể giải quyết cơ bản những hạn chế trong công tác quản lý, phát triển đô thị, huy động mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế để có đủ sức thực hiện vai trò cực tăng trưởng trong giai đoạn mới.

2. Về cơ sở thực tiễn

Nhằm thể chế hoá Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kết luận số 79-KL/TW ngày 13/5/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 43-NQ/TW, ngày 26/6/2025 Quốc hội ban hành Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025 để triển khai thực hiện thí điểm trong 05 năm. Đây là căn cứ pháp lý và là công cụ quan trọng để Thành phố Đà Nẵng bứt phá và trở thành cực tăng trưởng của vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước.

Sau hơn 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 136/2024/QH15, kinh tế Thành phố (trước sắp xếp) từ chỗ suy giảm nghiêm trọng do tác động của đại dịch

Covid-19 đã phục hồi nhanh và từng bước phát triển ổn định trên cơ sở đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu, gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, tạo cơ chế, chính sách đặc thù giúp thành phố Đà Nẵng chủ động trong công tác điều hành, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc, phát huy tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy đột phá phát triển kinh tế - xã hội. Nghị quyết cũng góp phần cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp; cơ chế khuyến khích đổi mới sáng tạo, bán dẫn và AI bước đầu phát huy hiệu quả, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực mới như vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; các dự án lớn trong Khu thương mại tự do được khởi động v.v.. Tổng giá trị GRDP của Thành phố (trước sắp xếp) năm 2025 ước tăng 1,5 lần so với năm 2020; GRDP bình quân đầu người đạt 8.400 USD, gấp 1,7 lần so với bình quân chung cả nước, giúp Đà Nẵng phát huy vai trò trung tâm kinh tế – khoa học – công nghệ của miền Trung - Tây Nguyên, làm hình mẫu trong triển khai cơ chế đặc thù cấp quốc gia, hướng tới mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và mang tính đột phá.

Chủ trương, chính sách trên đã mang lại ý nghĩa rất quan trọng, tạo khuôn khổ pháp lý hữu hiệu để thành phố Đà Nẵng mới tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế của Thành phố. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện đến nay, một số cơ chế, chính sách vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn của Thành phố trong tình hình mới⁵; một số quy định tại Nghị quyết chưa rõ cần phải tiếp tục cụ thể hóa và một số chính sách tại Nghị quyết chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết khó khăn cho công tác triển khai thực hiện của địa phương; đồng thời, bên cạnh một số quy định tại Nghị quyết số 136/2024/QH15 đến nay đã được Luật hóa và áp dụng triển khai trên phạm vi cả nước⁶ thì một số quy định không còn mang tính vượt trội so với các quy định mới tại các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành và dự kiến sẽ ban hành.

Cụ thể đối với quy định về Thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng, tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 136/2024/QH15, do đây là mô hình mới, chưa có tiền lệ và chưa được quy định cụ thể trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện

⁵ Ví dụ điều chỉnh nội dung khoản 3 Điều 9 do trong quá trình triển khai thực hiện và thu hút nhà đầu tư, thành phố gặp một số khó khăn, vướng mắc như: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại là đơn vị sự nghiệp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất và được cho thuê lại đất (theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 136/2024/QH15) và được giao quản lý, vận hành Cụm công nghiệp Cẩm Lệ (theo Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng), Cụm công nghiệp Hoà Liên (theo Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng). Đến nay, Thành phố chưa thể ban hành được đơn giá đất cho thuê vì khi ban hành giá đất, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại buộc phải nộp tiền thuê đất tính từ ngày có Quyết định cho thuê đất, nhưng trong khoảng thời gian này, Trung tâm chưa lựa chọn được doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN nên Trung tâm không có tiền để trả tiền thuê đất theo quy định. Vì lý do này mà dẫn đến việc mặc dù hiện nay Trung tâm đã thực hiện xong công tác lựa chọn Doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN nhưng chưa thể cho doanh nghiệp thuê lại đất để thực hiện đầu tư xây dựng dự án, nhà xưởng. Đồng thời, theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP, Khoản 4 Điều 17 và Khoản 3 Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP thì người thuê đất trong CCN thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư và do nhà nước cho thuê đất trực tiếp thì được hưởng ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất. Tuy nhiên, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại không phải là đơn vị “đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp” mà chỉ được giao quản lý, vận hành, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp nên Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại không thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất để có thể cho doanh nghiệp thuê lại đất được hưởng ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất tại địa bàn ưu đãi đầu tư CCN, đồng thời, doanh nghiệp kinh doanh thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư không được hưởng chính sách ưu đãi về miễn, giảm thuế đất vì không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất trực tiếp mà được cho thuê đất bởi đơn vị sự nghiệp công lập.

⁶ Ví dụ như khoản 1 Điều 9 Nghị quyết 136/2024/QH15 đã được luật hóa tại điểm b khoản 2 Điều 6 Luật Đầu tư công 2024, ...

hành, nên các cơ chế, chính sách ưu đãi được Quốc hội cho phép tại Nghị quyết vẫn còn mang tính thăm dò, thận trọng, chủ yếu dựa trên khung chính sách dành cho khu kinh tế nói chung, chưa tạo ra sự vượt trội và hấp dẫn thực sự để cạnh tranh trong khu vực, thu hút các nhà đầu tư. Ngày 27/6/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 226/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng và tại dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh thì Khu TMTD Hải Phòng và dự kiến Khu TMTD thành phố Hồ Chí Minh sẽ được cho phép thành lập với nhiều chính sách ưu đãi thông thoáng, vượt trội hơn so với các chính sách về thành lập Khu TMTD tại Nghị quyết số 136/2024/QH15. Do đó, để đảm bảo sự thống nhất về cơ chế, chính sách thí điểm áp dụng cho các Khu TMTD đã được Quốc hội cho phép thành lập; hỗ trợ thành phố Đà Nẵng trong việc thu hút đầu tư và sớm đưa Khu TMTD Đà Nẵng đi vào hoạt động thì việc rà soát, bổ sung các chính sách cho Khu TMTD Đà Nẵng là hết sức cần thiết.

Bên cạnh đó, ngày 27/6/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 227/2025/QH15 về kỳ họp thứ 9, Quốc Hội khóa XV, trong đó tại điểm a, khoản 8 quy định: “a) Cho phép các địa phương (bao gồm các tỉnh, thành phố: **Đà Nẵng, Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ**) sau sáp nhập đơn vị hành chính được tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù theo các Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024, số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022, số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 và số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội, trừ các điều, khoản đã bị bãi bỏ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, tương ứng với các địa phương (bao gồm các tỉnh, thành phố: **Đà Nẵng, Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ**) trước khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh.”.

Thành phố Đà Nẵng sau sáp nhập theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh gắn với tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 của Quốc hội có diện tích 11.859,59 km² với 94 đơn vị hành chính cấp xã (70 xã, 23 phường, 01 đặc khu); là thành phố rộng nhất trong các thành phố trực thuộc Trung ương có đường bờ biển dài nhất nước với 215 km và 2 sân bay quốc tế (Sân bay quốc tế Đà Nẵng tiêu chuẩn 4E và Sân bay Chu Lai được định hướng quy hoạch trở thành Sân bay quốc tế tiêu chuẩn 4F), Cảng biển Đà Nẵng, Cảng biển Quảng Nam (cả 2 đều là cảng biển loại 1; riêng cảng biển Đà Nẵng được quy hoạch tiềm năng thành cảng biển đặc biệt), Cửa khẩu quốc tế Nam Giang phục vụ hàng hóa, là cửa ngõ quan trọng của thành phố kết nối với vùng Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan thông qua tuyến đường bộ hành lang quốc tế Đông - Tây và thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây nguyên được định hướng phát triển theo Nghị quyết số 306/NQ-CP ngày 05/10/2025 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã thông qua đề trình Quốc hội xem xét, quyết định... tạo điều kiện thuận lợi cho quy hoạch vùng đô thị tích hợp. Dân số mới ước tính 2,869 triệu người, chiếm 2,8% dân số cả nước (101,3 triệu người). Trong đó, lực lượng lao động đang làm việc đạt khoảng 1,485 triệu người, chiếm hơn 55% dân số thành phố. Đây là nguồn nhân lực quy mô lớn, góp phần

thúc đẩy phát triển công nghiệp - dịch vụ vùng kinh tế trọng điểm miền Trung – Tây Nguyên. Về kinh tế, quy mô GRDP hợp nhất của Thành phố Đà Nẵng theo giá hiện hành ước tính 317,075 ngàn tỷ đồng (tương đương 12,6 tỷ USD). GRDP bình quân đầu người của Thành phố Đà Nẵng ước đạt năm 2025 là 110,5 triệu đồng (khoảng 4.407 USD). Về thu ngân sách nhà nước dự kiến đạt trên 60.000 tỷ đồng, trong khi chi ngân sách dự kiến đạt 51.575 tỷ đồng.

Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kết luận số 79-KL/TW ngày 13/5/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 43-NQ/TW đã xác định mục tiêu đến năm 2030 Xây dựng Thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á, là hạt nhân của chuỗi đô thị và cực tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung – Tây Nguyên. Thông báo số 165-TB/VPTW ngày 8/4/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng có về ý kiến kết luận của đồng chí Tổng bí thư Tô Lâm, trong đó giao các cơ quan Trung ương và địa phương thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm là phấn đấu xây dựng Đà Nẵng – Quảng Nam mới phải trở thành một cực tăng trưởng của Việt Nam, có năng lực cạnh tranh cao của khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Căn định vị Đà Nẵng – Quảng Nam mới không chỉ là trung tâm kinh tế - xã hội của miền Trung, mà còn thể hiện vai trò tiên phong dẫn dắt các địa phương khác trong quá trình phát triển hiện đại... Nghị quyết số 306/NQ-CP ngày 05/10/2025 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã thông qua để trình Quốc hội xem xét, quyết định đã xác định định hướng “Phát huy vai trò của thành phố Đà Nẵng là cực tăng trưởng, động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, cùng với đô thị Huế thúc đẩy phát triển khu vực phía Nam của vùng Bắc Trung Bộ, trở thành chuỗi đô thị động lực quan trọng của khu vực miền Trung và cả nước”.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đặt ra các mục tiêu kinh tế như sau: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) giai đoạn 2026-2030 đạt bình quân từ 11%/năm trở lên. GRDP bình quân đầu người đạt 8.500 USD/người. Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn theo giá hiện hành giai đoạn 2026-2030 đạt hơn 660 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 14-15%/năm. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng tối thiểu 10%/năm. Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt 11,5-12%; tỷ lệ tăng doanh nghiệp tư nhân từ 20-30%; có hơn 70 doanh nghiệp khoa học, công nghệ (trong đó có 5 doanh nghiệp lớn về khoa học, công nghệ), 500 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tỷ trọng đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế trên 55%; tỷ trọng kinh tế số đạt 35-40% GRDP; thành phố cần đặt ra nhiều nhiệm vụ giải pháp để thực hiện.

Với các chủ trương, đường lối nêu trên, thành phố Đà Nẵng trước và sau hợp nhất được Trung ương định vị và xác định vai trò chiến lược, quan trọng của khu vực miền Trung và cả nước. Thực tế cho thấy, thành phố Đà Nẵng trước và sau hợp nhất dù có nhiều thuận lợi, lợi thế và tiềm năng phát triển, tuy nhiên với xuất phát điểm thấp (tỉnh Quảng Nam cũ), quy mô kinh tế còn nhỏ, địa bàn sau sáp nhập với rộng, số đơn vị hành chính, phạm vi quản lý và quy mô dân số được mở rộng đáng

kể song phát triển không đồng đều giữa các vùng xã, nhiều địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn (28 xã miền núi, biên giới), nguồn lực đầu tư hạn chế và thường xuyên chịu nhiều ảnh hưởng rất lớn của biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ hằng năm... nên gặp nhiều khó khăn, thách thức trong phát triển. Vùng phía Tây và vùng nông thôn Quảng Nam cũ có địa hình bị chia cắt mạnh, hệ thống giao thông vận tải còn yếu kém, khiến chi phí đầu tư cao và hiệu quả thấp, dẫn đến thu nhập người dân còn thấp, số hộ nghèo cao. Ngoài trừ thành phố Tam Kỳ (cũ) và thành phố Hội An (cũ) được đầu tư cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, chất lượng các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam khá thấp, quy mô các đô thị còn nhỏ. Sự khác biệt, chênh lệch lớn về điều kiện, khoảng cách phát triển hạ tầng và kinh tế - xã hội giữa khu vực đô thị trung tâm và vùng sáp nhập gây khó khăn trong việc phân bổ đầu tư và triển khai chính sách đồng bộ trong khi nguồn lực tài chính và cơ chế phân cấp chưa kịp điều chỉnh tương ứng. Tần suất các trận mưa, bão, lũ lụt tăng, nhất là đợt mưa lũ kéo dài nhiều ngày qua trong cuối tháng 10/2025 gây thiệt hại nghiêm trọng đối với hệ thống hạ tầng vốn đã hạn chế, khó khăn càng thêm bức bách, cấp thiết, khẩn cấp phải đảm bảo nguồn lực đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và sửa chữa trên địa bàn rộng lớn. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lụt,... cũng tác động tiêu cực đến tiến độ và hiệu quả thực hiện nhiều dự án đầu tư công và thu hút nhà đầu tư. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vẫn thiếu tính hiện đại, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, tính liên kết trong phát triển của địa bàn Quảng Nam cũ chưa chặt chẽ, thiếu chiến lược phối hợp dài hạn với chính nội bộ thành phố Đà Nẵng mới và các địa phương trong Vùng động lực miền Trung, làm giảm hiệu ứng lan tỏa và dẫn dắt. Trong khi tính tương đồng trong các điều kiện phát triển (vị trí địa lý, tiềm năng du lịch...) từ các địa phương khác trong khu vực duyên hải miền Trung các thành phố khác trong khu vực Đông Nam Á, cùng với sự phát triển nhanh của các thành phố trực thuộc Trung ương và các đặc khu kinh tế mới tạo ra sự cạnh tranh lớn trong thu hút đầu tư của Đà Nẵng. Vì vậy, vai trò đầu tàu, động lực, dẫn dắt của Thành phố Đà Nẵng đối với Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Tây Nguyên và cả nước chưa thực sự nổi bật, thậm chí có mặt suy giảm.

Theo tính toán, nhu cầu nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội cho thành phố Đà Nẵng sau sắp xếp nhất là nhu cầu vốn đầu tư công trong giai đoạn 2026-2030 là 118.000 tỷ đồng⁷, trong khi đó nguồn lực ngân sách bố trí chi đầu tư phát triển của thành phố trong giai đoạn 2026 - 2030 dự kiến chỉ đáp ứng được nhu cầu đầu tư khoảng 20% (dưới 1,0 tỷ USD/năm) so với nhu cầu đầu tư của thành phố (bình quân khoảng 4,7 - 5,0 tỷ USD/năm)⁸, không đủ sức dẫn dắt phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn nếu không có những giải pháp hiệu quả huy động vốn đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước (bình quân khoảng 8,0-10,0 tỷ USD/năm). Vì

⁷ Nhất là các công trình, dự án trọng điểm, liên vùng, kết nối nội bộ 02 địa phương sau hợp nhất và với các địa phương trong khu vực như: hệ thống đường sắt đô thị; Đầu tư nâng cấp, cải tạo các Quốc lộ 14D; Đầu tư nâng cấp, cải tạo các Quốc lộ 14B (đoạn qua địa phận tỉnh Quảng Nam cũ (Đại Hiệp - Thanh Mỹ); Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Quốc lộ 14G (đoạn từ Quốc lộ 14B thị trấn Prao); Tuyến đường kết nối đường vành đai phía Tây đến cao tốc La Sơn - Túy Loan (phía sau Khu công nghệ cao); Nâng cấp, mở rộng đường tránh Nam Hải Vân (đoạn từ nút giao Hòa Liên đến nút giao đường ven biển nối Cảng Liên Chiểu); Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.606 đoạn nối từ đường Hồ Chí Minh đến cửa khẩu phụ Tây Giang; Đường Vành đai phía Tây 2 nối dài (Đoạn từ đường số 8 Khu công nghiệp - Đường Đinh Liệt kết nối hầm qua Sân bay - QL14B)...

⁸ Dự toán chi đầu tư trung ương thông báo chỉ gần 45.000 tỷ đồng.

vậy, đòi hỏi Thành phố phải có những cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội hơn để có cơ sở pháp lý xây dựng và triển khai các giải pháp đột phá, toàn diện, phát huy tối đa lợi thế mới sau hợp nhất, đồng thời khắc phục hiệu quả những tồn tại, hạn chế, tạo động lực phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

Hiện nay các chính sách về huy động, sử dụng nguồn lực tại Nghị quyết số 136/2024/QH15 cũng như quy định hiện hành để phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh, nhất là các chính sách thu hút nhà đầu tư chiến lược vẫn cần một khung pháp lý vượt trội hơn để triển khai và giải quyết các điểm nghẽn của Thành phố. Nếu không kịp thời sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 98/2023/QH15 thì Thành phố sẽ đánh mất cơ hội thu hút được dự án đầu tư chiến lược, không tận dụng được lợi thế về địa giới hành chính mới, không tạo điều kiện thu hút, triển khai ngay các dự án đầu tư vào các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng, bỏ lỡ cơ hội phát triển đường sắt đô thị... Đây là vấn đề cấp bách của thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn sắp tới và Thành phố nhận định cần thiết báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngay trong Kỳ họp thứ 10 của Quốc hội khoá XV để giải quyết những tồn tại, góp phần hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế “02 con số” từ năm 2026 của thành phố và giúp thành phố có đủ sức thực hiện vai trò cực tăng trưởng của Vùng và cả nước trong giai đoạn mới có sức lan tỏa cao đến các địa phương trong vùng và cả nước, có năng lực cạnh tranh cao của Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, phấn đấu để thành phố Đà Nẵng gia nhập nhóm các thành phố cạnh tranh toàn cầu với khát vọng biến thành phố Đà Nẵng thành trung tâm khoa học - công nghệ, giao thông quốc tế, trung tâm dịch vụ du lịch, tài chính công nghệ với hạ tầng giao thông, hạ tầng số phát triển có thể cạnh tranh với các thành phố lớn, hiện đại của khu vực và thế giới, xứng đáng là hạt nhân của khu vực và là động lực phát triển của Vùng duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước.

Từ các cơ sở trên, việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi một số điều tại Nghị quyết số 136/2024/QH15 để khơi thông các điểm “nghẽn”, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh, nhất là các chính sách thu hút nhà đầu tư chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng thu hút đầu tư của thành phố theo Nghị quyết số 43-NQ/TW, Kết luận số 79-KL/TW, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ⁹ và các định hướng, chủ trương, chính sách của Bộ Chính trị, Quốc hội, tạo đột phá phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững hơn, có sức lan tỏa lớn trong Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây nguyên, đóng góp lớn hơn vào tốc độ tăng trưởng kinh tế của cả nước là rất cần thiết và cấp bách.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

⁹ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 376/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 về phê duyệt Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 về phê duyệt Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 72/QĐ-TTg ngày 17/01/2024 về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1142/QĐ-TTg ngày 13/6/2025 về việc thành lập Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng.

Tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý, đảm bảo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, chặt chẽ, khả thi, hiệu quả hơn, đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong thu hút nhà đầu tư chiến lược, huy động nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, đáp ứng yêu cầu, định hướng phát triển thành phố sau sáp nhập; khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thi hành Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội để xây dựng, phát triển thành phố Đà Nẵng xứng đáng là hạt nhân của khu vực, động lực phát triển của Vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, phát huy vai trò trụ cột của một cực tăng trưởng có sức lan tỏa cao đến các địa phương trong vùng và cả nước, có năng lực cạnh tranh cao của Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, phấn đấu để Thành phố Đà Nẵng gia nhập nhóm các thành phố cạnh tranh toàn cầu với khát vọng biến Thành phố Đà Nẵng thành trung tâm khoa học - công nghệ, giao thông quốc tế, trung tâm dịch vụ du lịch, tài chính công nghệ với hạ tầng giao thông, hạ tầng số phát triển có thể cạnh tranh với các thành phố lớn, hiện đại của khu vực và thế giới, cùng cả nước bước vào Kỷ nguyên mới “*Kỷ nguyên vươn mình, phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc*”.

2. Quan điểm

Thứ nhất, bảo đảm tuân thủ các quy định của Hiến pháp năm 2013; phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phù hợp với cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

Thứ hai, chỉ quy định một số cơ chế, chính sách phù hợp, thực sự cần thiết đối với yêu cầu phát triển của Thành phố thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành; tiếp tục kế thừa các cơ chế, chính sách đã được Quốc hội cho phép tại Nghị quyết số 136/2024/QH15; bổ sung các cơ chế, chính sách phù hợp đang được thí điểm tại một số địa phương.

Thứ ba, tăng cường phân cấp, ủy quyền cho Thành phố nhằm tăng tính chủ động, sáng tạo, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền thành phố Đà Nẵng, đồng thời đảm bảo nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Quốc hội, Chính phủ, UBND Thành phố. Việc thí điểm ban hành các chính sách mới phải được đồng thuận của người dân và doanh nghiệp; bảo đảm sự ổn định cho sự phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố, không ảnh hưởng lớn đến môi trường đầu tư, kinh doanh.

Thứ tư, cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố phải có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với bối cảnh thực tiễn phát triển của địa phương và phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của Nhà nước, tạo động lực, đột phá mới cho Thành phố, từng bước giải quyết các điểm nghẽn, thách thức và đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới; đảm bảo tính tương đồng với các chính sách của một số tỉnh, thành phố lớn khác trong cả nước.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện nhiệm vụ được giao¹⁰, trên cơ sở đề xuất của UBND thành phố Đà

¹⁰ Công văn số 10027/VPCP-QHĐP ngày 16/10/2025 về việc báo cáo tổng kết, đánh giá và kiến nghị mở rộng việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù đã được Quốc hội cho phép áp dụng tại các địa phương; trong đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phúc giao: “Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan và địa phương liên quan: Nghiên cứu kiến nghị của các địa phương về điều chỉnh các cơ chế, chính sách đặc thù đã được ban hành cho phù hợp

Năng¹¹, Bộ Tài chính có văn bản gửi lấy ý kiến các Bộ, cơ quan có liên quan về nội dung¹²: (1) Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 136/2024/QH15 (kèm theo báo cáo đánh giá tác động, các phụ lục giải trình); (2) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; (3) Bảng tổng hợp, rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo; (4) Phụ lục so sánh dự thảo sửa đổi, bổ sung, thay thế với luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hiện hành và lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế; (5) Dự thảo Báo cáo kết quả 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội; (6) Các tài liệu liên quan khác; đồng thời tổ chức các cuộc họp để góp ý trực tiếp dự thảo Nghị quyết.

Điều 2 khoản 2 Điều 16 Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội quy định: *“Đối với những vấn đề có nội dung khác chưa được quy định trong luật và Nghị quyết của Quốc hội, để đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong thu hút nhà đầu tư chiến lược, huy động nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Chính phủ để trình cấp có thẩm quyền các cơ chế, chính sách trình Quốc hội xem xét, quyết định; trong thời gian giữa hai kỳ họp, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Việc xây dựng, ban hành văn bản cụ thể hóa chính sách quy định tại điểm này được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn.”* Đồng thời, căn cứ khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: *“2. Trường hợp cần ban hành luật, nghị quyết ngay tại kỳ họp Quốc hội đang diễn ra hoặc kỳ họp gần nhất để giải quyết ngay vấn đề cấp bách, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn mà nội dung đề xuất chưa có trong Chương trình lập pháp hằng năm thì cơ quan trình dự án chủ động tổ chức việc soạn thảo và không phải thực hiện quy trình xây dựng chính sách; gửi hồ sơ dự án để Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội thẩm tra, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đồng thời quyết định việc bổ sung vào dự kiến chương trình kỳ họp Quốc hội để trình Quốc hội xem xét, thông qua.”*

Do đó, Bộ Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các Bộ, cơ quan có liên quan, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (văn bản số 510/BCTĐ-BTP ngày 22/10/2025 về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh một số chính sách đối với Khu TMTD Đà Nẵng) và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Quốc hội theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

với tình hình mới sau sáp nhập, hợp nhất và ban hành mới các cơ chế, chính sách đặc thù; kịp thời tổng hợp, đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án xử lý”.

¹¹ Các văn bản số: Báo cáo: số 3005/UBND-STC ngày 18/10/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc xem xét, chấp thuận chủ trương điều chỉnh Nghị quyết số 136/2024/QH15; số 3153/UBND-STC ngày 23/10/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc xem xét, chấp thuận chủ trương sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 136/2024/QH15 và xây dựng chính sách đặc thù, vượt trội phát triển đô thị động trên vịnh, biển Đà Nẵng; số 3419/UBND-STC ngày 31/10/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 và số 3572/UBND-STC ngày 06/11/2025 về việc hoàn thiện hồ sơ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15.

¹² Các văn bản số: 17314/BTC-KTĐP ngày 06/11/2025.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Về phạm vi điều chỉnh

Dự thảo Nghị quyết cơ bản giữ nguyên phạm vi điều chỉnh như Nghị quyết số 136/2024/QH15 hiện hành (*quy định về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý đầu tư; quản lý quy hoạch, đô thị, tài nguyên, môi trường; ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố; thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng; đầu tư phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, thông tin và truyền thông, quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo*).

1.2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.
- Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp.
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 02 điều:

Điều 1 quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội (gồm 11 khoản, sửa đổi, bổ sung 11 điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15).

Điều 2 quy định về điều khoản chuyển tiếp.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

3.1. Nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 136/2024/QH15 (nội dung bổ sung mới; nội dung sửa đổi)

Điều 1 dự thảo Nghị quyết gồm 12 khoản, sửa đổi, bổ sung 09 điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 (Điều 3, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 18), trong đó:

- Sửa đổi, bổ sung: 13 điểm, 14 khoản của 8 Điều (điểm c khoản 2 Điều 3; khoản 3 Điều 9; khoản 1, khoản 4, điểm a, b khoản 7 Điều 10; khoản 4, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 11; điểm c khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3, khoản 4, điểm a khoản 5, gộp điểm b, c khoản 6 Điều 12; khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 10 Điều 13; điểm d khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a, b, d khoản 7 Điều 14; Điều 15; Điều 18).

- Bổ sung mới: 21 điểm, 12 khoản của 7 Điều (khoản 4, 5, 6 Điều 9; điểm b1, khoản 3 Điều 10; khoản 1a, khoản 7, 8 Điều 11; các điểm d-e-g-h-i-k-l-m-n-o-p-q khoản 1, điểm c khoản 3, điểm c, d khoản 5, điểm đ-e-g-h khoản 7, khoản 9, 10 Điều 12; khoản 7a, khoản 11-12 Điều 13; điểm e khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 14).

Điều 2 dự thảo Nghị quyết gồm 5 khoản về quy định chuyển tiếp.

Nội dung cụ thể như sau:

3.1.1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 3 về giải thích từ ngữ

Nghị quyết số 136/2024/QH15 hiện hành quy định “Đối tác chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo phải đáp ứng điều kiện có doanh thu toàn cầu năm gần nhất trên 25.000 tỷ đồng”, tuy nhiên không quy định cụ thể áp dụng đối với doanh thu của Tập đoàn hay là doanh thu của chi nhánh.

Để khắc phục những vướng mắc nêu trên nhằm thu hút các thương hiệu lớn, trong đó có chi nhánh của các tập đoàn đa quốc gia, việc xem xét doanh thu của cả tập đoàn hay nói cách khác là doanh thu của công ty mẹ tối cao cũng là một chỉ số quan trọng. Điều này giúp đánh giá quy mô, năng lực tài chính và chiến lược phát triển toàn cầu của tập đoàn, đồng thời tạo cơ hội đón đầu dòng vốn đầu tư mở rộng của họ vào các thị trường mới như Đà Nẵng.

3.1.2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản tại Điều 9 về quản lý đầu tư

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 về chính sách đối với cụm công nghiệp

Trong quá trình triển khai thực hiện, đơn vị sự nghiệp công lập gặp vướng mắc trong việc nộp tiền thuê đất cho Nhà nước, đồng thời các doanh nghiệp được lựa chọn để thực dự án sản xuất, kinh doanh tại cụm công nghiệp thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại cụm công nghiệp thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư không được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế đất.

Để khắc phục những vướng mắc nêu trên, dự thảo Nghị quyết điều chỉnh hình thức giao đất và thu tiền thuê đất như sau:

- Thứ nhất, Nhà nước giao đất cho đơn vị sự nghiệp công lập với hình thức giao đất không phải nộp tiền thuê đất để quản lý, khai thác sử dụng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

- Thứ hai, quy định hình thức trả tiền thuê đất đối với Người được đơn vị sự nghiệp công lập cho thuê lại đất để thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh tại cụm công nghiệp với hình thức nộp tiền thuê đất trực tiếp cho ngân sách nhà nước và được hưởng các chính sách ưu đãi về tiền thuê đất theo quy định hiện hành.

b) Bổ sung khoản 4 Điều 9 về chính sách đối với mô hình phát triển đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng (TOD)

Chính sách này nhằm tối đa hóa giá trị kinh tế của đất công và hạ tầng hiện hữu, tăng khả năng kết nối đô thị đồng thời mở ra không gian phát triển mới theo xu hướng của các dự án đường sắt trên thế giới. Các khu ga đường sắt, depot, nút giao thông lớn thường chiếm quỹ đất rộng, có vị trí thuận lợi (trung tâm giao thông, kết nối vùng).

Bổ sung quy định về quản lý nguồn thu từ quỹ đất TOD: Thành phố được giữ lại 100% số thu từ khai thác quỹ đất TOD để ưu tiên đầu tư vào các dự án đường sắt địa phương và các dự án giao thông thuộc tuyến TOD.

- c) Bổ sung khoản 5 Điều 9 về cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị trên địa bàn Thành phố

Chính sách bổ sung mở rộng phạm vi quyết định cho Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến các nội dung đầu tư xây dựng trong phạm vi nhà ga, khu tập kết bảo dưỡng, đề pô đã thể chế hóa, bổ sung giải pháp, hành lang pháp lý nhằm thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển mạng lưới đường sắt đô thị, được phép quyết định áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù tương tự thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh đã đề ra trong Nghị quyết số 188/2025/QH15 của Quốc hội.

d) Bổ sung khoản 6 Điều 9 về thẩm quyền đối với Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng

Hiện nay, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng đã được phân cấp, phân quyền trong quản lý, cấp phép liên quan lĩnh vực môi trường, xây dựng. Do vậy, xét thấy cần phân cấp, phân quyền mạnh cho Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng, nhằm thiết lập đầu mối “một cửa, tại chỗ” phục vụ doanh nghiệp trong toàn bộ Khu thương mại tự do và các khu chức năng.

3.1.3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản tại Điều 10 về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 về quản lý ngân sách

Thành phố Đà Nẵng trước và sau hợp nhất được Trung ương định vị và xác định vai trò chiến lược, quan trọng của khu vực miền Trung và cả nước. Thực tế phát triển nhiều năm qua cho thấy, thành phố Đà Nẵng trước và sau hợp nhất dù có nhiều thuận lợi, lợi thế và tiềm năng phát triển, tuy nhiên với xuất phát điểm thấp, quy mô kinh tế còn nhỏ, nguồn lực đầu tư hạn chế, địa bàn chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ hằng năm... nên địa phương gặp nhiều khó khăn, thách thức trong phát triển. Để đảm bảo đáp ứng mục tiêu phát triển thành phố, đồng thời thực hiện vai trò, vị trí được Trung ương giao trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á, thành phố Đà Nẵng cần nguồn lực đầu tư công rất lớn để đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế kỹ thuật, xã hội, hệ thống hạ tầng thiết yếu, an sinh xã hội, môi trường của địa phương có diện tích 11.859,59 km² với 94 đơn vị hành chính cấp xã (70 xã, 23 phường, 01 đặc khu) trong đó có 28 xã miền núi, biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Trước mắt, nhu cầu nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội cho thành phố Đà Nẵng sau sắp xếp nhất là nhu cầu vốn đầu tư công trong giai đoạn 2026-2030 là 118.000 tỷ đồng, trong khi đó dự toán chi đầu tư trung ương thông báo là gần 45.000 tỷ đồng. Trong trường hợp không có cơ chế đặc thù về phân bổ ngân sách cho thành phố Đà Nẵng mà áp dụng chung tỷ lệ phân chia các khoản thu cụ thể như các địa phương khác thì không đảm bảo nguồn lực phát triển để đạt được mục tiêu trở thành cực tăng trưởng của quốc gia.

b) Bổ sung điểm b1 khoản 3 Điều 10 về Phí tham quan đô thị cổ Hội An, khu đền tháp Mỹ Sơn

Hiện nay, các nguồn thu phí tham quan nộp ngân sách được sử dụng để xác định số thu ngân sách địa phương được hưởng để cân đối chung cho chi thường

xuyên và chi đầu tư, không được sử dụng để chi cho hoạt động bảo vệ và quản lý di sản văn hóa theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

Để đảm bảo nguồn lực đầu tư, trùng tu, bảo tồn, chi quản lý từ nguồn thu phí tham quan Đô thị cổ Hội An và Khu Đền tháp Mỹ Sơn; Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét bản chất nguồn thu phí tham quan di tích để phân cấp quản lý và sử dụng cho phù hợp; không sử dụng nguồn thu này để xác định số thu ngân sách địa phương được hưởng để cân đối chung cho nhiệm vụ chi thường xuyên và chi đầu tư, mà để lại chi đầu tư theo mục tiêu như tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết, để thành phố có thêm nguồn lực đầu tư, bảo tồn, quản lý các dự án về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, tôn tạo cảnh quan; bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo Di sản thế giới nhằm phát huy giá trị Di sản văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An và Khu Đền tháp Mỹ Sơn.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 10 về quản lý ngân sách

“4. Ngân sách Thành phố được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách phí, lệ phí theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều này để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố.

Các khoản thu phí, lệ phí được quy định tại điểm a, điểm b và điểm b1 khoản 3 Điều này không dùng để xác định số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố và không dùng để thực hiện chính sách cải cách tiền lương.”

d) Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 7 Điều 10 về thí điểm cơ chế tài chính thực hiện biện pháp giảm phát thải khí nhà kính

Hiện nay, Trung ương chưa ban hành quy định về xác định tỷ lệ đóng góp cho mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của quốc gia (NDC). Do đó, nếu giữ nguyên quy định tại Nghị quyết 136/2024/NQ-QH15 hiện hành thì Thành phố sẽ không triển khai ngay được mà phải chờ quy định của Trung ương. Đồng thời, việc quy định Thành phố phải lấy ý kiến thống nhất các bộ ngành sẽ phát sinh thủ tục, kéo dài thời gian khi chờ có ý kiến của các bộ, ngành mới thực hiện được.

Việc quy định Thành phố được chủ động quản lý, sử dụng và thực hiện giao dịch đối với toàn bộ lượng giảm phát thải hình thành từ nguồn vốn ngân sách Thành phố sẽ khuyến khích, đồng thời giúp thành phố chủ động triển khai ngay khi Nghị quyết có hiệu lực, không chờ Trung ương ban hành chính sách, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính công trong lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính.

3.1.4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản tại Điều 11 về quản lý quy hoạch, đô thị, tài nguyên, môi trường

a) Bổ sung khoản 1a Điều 11 về quản lý quy hoạch

Việc triển khai nhiệm vụ quy hoạch chi tiết được lập đồng thời với việc lập đồ án quy hoạch chi tiết và thực hiện đồng thời việc lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đối với nhiệm vụ lập quy hoạch và lấy ý kiến cộng đồng dân cư có liên quan đối với đồ án quy hoạch chi tiết sẽ rút ngắn thời gian lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết so với thực hiện tuần tự theo quy định; giúp đẩy nhanh tiến độ lập dự án đầu

tư xây dựng và cấp giấy phép xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng, tạo sự chủ động cho địa phương trong việc triển khai công tác quy hoạch, đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của các dự án trên địa bàn thành phố, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Đặc biệt, đối với các dự án thuộc danh mục ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược, việc rút ngắn quy trình, thủ tục lập quy hoạch chi tiết và nhà đầu tư được phép thể hiện ý tưởng đầu tư ngay từ bước lập/điều chỉnh quy hoạch phân khu sẽ giúp giảm được rất nhiều thời gian chuẩn bị dự án, tránh việc điều chỉnh quy hoạch nhiều lần, giảm chi phí xã hội lớn.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 11 về quản lý đất đai

Dự thảo Nghị quyết bổ sung nội dung Thành phố được thu hồi đất để thực hiện dự án dịch vụ logistics phục vụ cảng biển, cảng hàng không, cảng thủy nội địa trên địa bàn Thành phố; Trung tâm Hội chợ triển lãm để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật về đất đai. Trên thực tế Quốc hội đã đồng ý bổ sung nội dung thu hồi đất để thực hiện dự án dịch vụ logistics phục vụ cảng biển, cảng hàng không, cảng thủy nội địa tại Hải Phòng.

Chính sách bổ sung trên tạo điều kiện để Thành phố có cơ hội huy động các nguồn lực xã hội đầu tư kết cấu hạ tầng nói chung, hạ tầng thương mại, hạ tầng logistics nói riêng phù hợp với định hướng quy hoạch và quy mô kinh tế của Thành phố, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh, trật tự đô thị; mang lại các hiệu quả tích cực như thu hút đầu tư trong và ngoài nước; kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất; mở rộng thương mại, phát triển chuỗi cung ứng nội địa, xuất nhập khẩu; tạo công ăn việc làm cho người lao động, góp phần ổn định an sinh xã hội.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 11 về thực hiện chuẩn bị thu hồi đất

Dự thảo Nghị quyết bổ sung nội dung Thành phố được chuẩn bị thu hồi đất để thực hiện các dự án gồm có: các dự án xây dựng Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao, Khu công nghệ số tập trung; các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng; trung tâm logistics; trung tâm Hội chợ triển lãm; dự án dịch vụ logistics phục vụ cho cảng biển, cảng hàng không, cảng thủy nội địa trên địa bàn Thành phố; trung tâm logistics phục vụ cảng biển, cảng hàng không, cảng thủy nội địa trên địa bàn Thành phố; dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, địa phương, giao thông, khu đô thị thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai; dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sử dụng vốn đầu tư công được tách thành dự án độc lập, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành danh mục các dự án được tổ chức thực hiện trước việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản này.

Đối với các dự án chưa có trong các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng được thực hiện trước việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với

đất thu hồi được quy định tại điểm a khoản này thì phải thực hiện việc cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Thành phố và không phụ thuộc vào chỉ tiêu sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phân bổ cho Thành phố.”.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 11 về cơ chế đối với các dự án xử lý chất thải rắn

Nghị quyết 136/2024/NQ-QH15 hiện hành quy định Thành phố được xem xét, quyết định theo hình thức đặt hàng khối lượng xử lý đối với Dự án đang triển khai thực hiện Dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt tự nguyện chuyển đổi công nghệ có thu hồi năng lượng.

Dự thảo Nghị quyết bổ sung nội dung Thành phố được xem xét đặt hàng xử lý đối với các dự án thực hiện xử lý chất thải rắn không nguy hại đã được chôn lấp, tập kết tại bãi chôn lấp, bãi rác tự phát gây ô nhiễm môi trường bằng công nghệ có thu hồi năng lượng.

đ) Bổ sung khoản 7 về cơ chế đối với hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường

Sau khi trúng đấu giá (có quyết định trúng đấu giá), đơn vị trúng đấu giá phải thực hiện rất nhiều các thủ tục, cụ thể: thủ tục về đất, thoả thuận, giải toả đền bù với chủ đất; tiến hành thăm dò, phê duyệt trữ lượng; đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp nhận nhà đầu tư; chuyển đổi mục đích sử dụng rừng (nếu có); lập trình phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; lập dự án đầu tư/báo cáo kinh tế kỹ thuật; đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản; xin thuê đất, giao đất, thực hiện xây dựng cơ bản mỏ, tiến hành khai thác. Thực tế, nhiều mỏ đã được công nhận kết quả trúng đấu giá tuy nhiên đơn vị trúng đấu giá không thoả thuận được với chủ đất, không thể hoàn tất thăm dò dẫn đến kéo dài hoặc không thể khai thác. Ở Đà Nẵng có 02 mỏ trúng đấu giá năm 2021 (Cty Long Bình và Nam Cường) nhưng không thoả thuận được với chủ đất nên không thể tiến hành công tác thăm dò và các thủ tục tiếp theo không thể đưa mỏ vào khai thác.

Dự thảo Nghị quyết bổ sung nội dung Thành phố được xem xét thu hồi đất đối với các dự án trong kế hoạch tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản, góp phần rút ngắn thủ tục cấp phép sau trúng đấu giá, rút ngắn thời gian làm các thủ tục liên quan để đưa mỏ vào khai thác cung cấp cho thị trường đặc biệt đối với vật liệu xây dựng, góp phần bình ổn giá vật liệu; rút ngắn thời gian chuẩn bị mặt bằng giảm rủi ro không đưa mỏ vào khai thác do không thoả thuận được với chủ đất đặc biệt với dự án mỏ có nhiều thửa, nhiều chủ; đồng bộ với thủ tục đấu giá, cấp phép khoáng sản; tăng tính chắc chắn thu NSNN: Bàn giao đúng tiến độ giúp sớm đưa mỏ vào khai thác nên tạo nguồn thu cho ngân sách: tiền cấp quyền khai thác, thuế tài nguyên, phí BVMT, các khoản phí, lệ phí khác trong khai thác,...

e) Bổ sung khoản 8 Điều 11 về thẩm quyền cho thuê đất của Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng

DSEZA là đơn vị được giao thực hiện công tác quản lý Nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghệ cao, khu công nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách (tương tự việc Sở Công Thương đề xuất sửa đổi khoản 3 Điều 9 Nghị quyết

136/2024/QH15 đối với Cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công thì “UBND xã, phường hoặc đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp thì được nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện quản lý, khai thác và cho thuê lại đất trong phạm vi cụm công nghiệp đó”).

Do vậy, đề nghị bổ sung chính sách: “Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng được quyền quyết định, cho thuê đất trong phạm vi Khu công nghệ cao và khu công nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách. Trình tự, thủ tục thực hiện các nội dung quy định tại khoản này được thực hiện như trình tự, thủ tục thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”.

3.1.5. Sửa đổi, bổ sung một số điểm tại Điều 12 về thu hút nhà đầu tư chiến lược

a) Sửa đổi điểm c và bổ sung các điểm d, e, g, h, i, k, l, m, n, o, p khoản 1 Điều 12 về danh mục ngành, nghề, dự án ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược

Bổ sung vào khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 136/2024/QH15 đối với 11 nhóm dự án ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược nhằm mở rộng danh mục các dự án ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược gồm: (i) Dự án nhà máy đốt rác phát điện có quy mô vốn đầu tư từ 2.000 tỷ đồng trở lên; (ii) Dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao sinh thái gắn với chuỗi giá trị nông sản đặc sản bản địa có quy mô vốn đầu tư từ 2.000 tỷ đồng trở lên; (iii) Dự án có quy mô vốn đầu tư từ 2.000 tỷ đồng trở lên thuộc ít nhất một trong các lĩnh vực sau: đầu tư cơ sở y tế, trung tâm chăm sóc người cao tuổi, cơ sở giáo dục; (iv) Dự án cải tạo, chuyển đổi các bãi chôn lấp và khu vực xung quanh vào mục đích phát triển kinh tế - xã hội có quy mô vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên; (v) Dự án nuôi, trồng phát triển, chế biến các sản phẩm từ sâm Ngọc linh và các các loại dược liệu quý có quy mô vốn đầu tư từ 4.000 tỷ đồng trở lên; (vi) Dự án đầu tư xây dựng công viên khoa học có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên; (vii) Dự án phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên; (viii) Dự án có quy mô vốn đầu tư từ 8.000 tỷ đồng trở lên thuộc một trong các lĩnh vực sau: đầu tư xây dựng cảng biển, cảng hàng không, nạo vét luồng lạch cảng; (ix) Dự án phát triển đô thị di sản gắn với bảo tồn văn hóa, kết hợp phát triển du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa có quy mô vốn đầu tư từ 10.000 tỷ đồng trở lên; (x) Dự án đầu tư xây dựng đường sắt đô thị có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên; (xi) Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị lân biển có quy mô vốn đầu tư từ 100.000 tỷ đồng trở lên.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 về điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược

Thực tiễn triển khai quy định về điều kiện xác định nhà đầu tư chiến lược cho thấy, các tiêu chí hiện hành còn mang tính hình thức, chưa phản ánh đúng năng lực thực tế của nhà đầu tư. Cụ thể, quy định yêu cầu nhà đầu tư phải có vốn điều lệ và kinh nghiệm đầu tư trong lĩnh vực tương tự với các ngưỡng cố định (500 tỷ, 1.000 tỷ, 9.000 tỷ,...). Điều này dẫn đến: (i) Không đánh giá đúng năng lực huy động vốn và khả năng thực hiện dự án trên thực tế, vì vốn điều lệ chỉ là chỉ số pháp lý, không phản ánh dòng vốn thực sự có thể đầu tư; (ii) Gây hạn chế trong thu hút nhà đầu tư mới, nhà đầu tư quốc tế hoặc các tập đoàn có mô hình tài chính linh hoạt, đặc biệt

trong các lĩnh vực công nghệ cao, hạ tầng phức hợp hoặc đầu tư theo hình thức đối tác công tư; (iii) Thiếu linh hoạt với quy mô và tính chất của từng dự án, vì quy định cứng ngưỡng vốn điều lệ, trong khi mỗi dự án có cấu trúc vốn, mức độ rủi ro và khả năng huy động khác nhau.

Nhằm khắc phục những vướng mắc nêu trên, dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 136/2024/QH15 theo hướng bỏ các tiêu chí cứng về vốn điều lệ và kinh nghiệm đầu tư, thay bằng tiêu chí tỷ lệ vốn chủ sở hữu góp vào dự án trong tổng vốn đầu tư (tối thiểu 20% với dự án xây dựng hạ tầng có quy mô vốn đầu tư dưới 10.000 tỷ đồng, 15% với dự án công nghệ, công nghệ cao, công nghệ số, văn hoá, giáo dục và các dự án có tổng mức đầu tư lớn hơn 30.000 tỷ đồng).

c) Sửa đổi điểm b, bổ sung điểm c khoản 3 và sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 12 về trình tự, thủ tục đăng ký thực hiện dự án và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược

Quy định hiện hành về trình tự, thủ tục đăng ký thực hiện dự án và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược còn một số bất cập trong thực tiễn triển khai. Cụ thể, quy trình lựa chọn nhà đầu tư trải qua nhiều bước (công bố thông tin, tiếp nhận hồ sơ, đánh giá sơ bộ, xác định điều kiện nhà đầu tư chiến lược, có thể tổ chức đấu thầu), dẫn đến thủ tục kéo dài, phức tạp, làm chậm tiến độ thực hiện các dự án có tính cấp bách.

Nhằm khắc phục các hạn chế nêu trên, hoàn thiện cơ chế lựa chọn nhà đầu tư chiến lược theo hướng minh bạch, linh hoạt và rút ngắn thời gian xử lý, dự thảo theo hướng Phân loại rõ hai nhóm dự án: (i) Dự án đầu tư kinh doanh thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư; (ii) Dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) được chỉ định hoặc lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt, thực hiện theo quy định của pháp luật về PPP.

Quy định rõ trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư chiến lược:

(i) Đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ quan có thẩm quyền được đồng thời chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư nếu chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng điều kiện.

(ii) Trường hợp có từ hai nhà đầu tư chiến lược trở lên cùng nộp hồ sơ hợp lệ, trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầu tiên, cơ quan đăng ký đầu tư phải báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành tiêu chí chấm điểm và thành lập Hội đồng xét duyệt để bảo đảm công khai, công bằng, minh bạch.

(iii) Đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư đáp ứng điều kiện; nếu có nhiều nhà đầu tư cùng đăng ký thì áp dụng quy trình xét chọn tương tự nêu trên.

(iv) Các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.

d) Sửa đổi điểm a và bổ sung điểm c, d khoản 5 Điều 12 về ưu đãi đối với nhà đầu tư chiến lược

- Điểm a về việc được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển bằng 200% chi phí thực tế của hoạt động này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp: phù hợp với khoản 5 Điều 59 Luật Khoa

học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo “5. Nhà nước khuyến khích phát triển các cụm, khu nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo tập trung, bao gồm cả khu công nghệ cao, công viên khoa học, cụm đổi mới sáng tạo”.

- Về điểm c đối với dự án đầu tư xây dựng tổng thể Bến cảng Liên Chiểu: khoản 2 Điều 44 Luật Đầu tư năm 2020 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 6 Luật số 90/2025 quy định dự án đầu tư có vốn đầu tư lớn nhưng thu hồi vốn chậm thì thời gian hoạt động của dự án đầu tư có thể dài hơn nhưng không quá 70 năm.

Việc quy định nêu trên sẽ tạo động lực cho nhà đầu tư hoàn thành đầu tư tổng thể nhằm đồng bộ hệ thống dự án được phê duyệt, giảm thiểu rủi ro nhà đầu tư chỉ đầu tư một phần nhỏ và kinh doanh trên hợp phần có khả năng sinh lời nhất, phần không hoặc ít sinh lời thì bỏ trống, chây ì không hoàn thành đầu tư.

- Điểm d đối với dự án đầu tư xây dựng công viên khoa học: việc cho phép dự án đầu tư xây dựng công viên khoa học được áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt như dự án đầu tư trong Khu công nghệ cao là phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ cao, công nghệ số, giúp rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư, thu hút các nhà đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ cao, công nghệ số đầu tư các dự án trên địa bàn thành phố.

đ) Bổ sung điểm đ, e, g, h khoản 7 Điều 12 về nghĩa vụ của nhà đầu tư chiến lược

Điều chỉnh thời hạn giải ngân vốn phù hợp với quy mô và tính chất của dự án: Dự án dưới 10.000 tỷ đồng: giải ngân trong 04 năm kể từ ngày bàn giao đất, mặt nước trên thực địa trừ dự án tại điểm b khoản này (Là dự án Bến thủy nội địa đã có Quyết định chấp thuận nhà đầu tư); Dự án từ 10.000 tỷ đến dưới 30.000 tỷ đồng: 06 năm; Dự án từ 30.000 tỷ đến 100.000 tỷ trừ dự án tại điểm c khoản này (Là dự án Đầu tư xây dựng tổng thể bến Cảng Liên Chiểu đang triển khai tổ chức đấu thầu trong những nhà đầu tư nộp hồ sơ hợp lệ): 10 năm; Dự án từ 100.000 tỷ đồng trở lên: giải ngân tối thiểu 50.000 tỷ trong 10 năm đầu và hoàn tất đầu tư, xây dựng theo tiến độ dự án, nhưng tối đa không quá 20 năm kể từ ngày bàn giao đất, mặt nước trên thực địa.

e) Bổ sung khoản 9 Điều 12 về chính sách thực hiện quy hoạch đối với dự án thuộc Danh mục ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược

Dự thảo Nghị quyết bổ sung khoản 10 Điều 12 với các nội dung chính sau: (i) Cho phép Chủ tịch UBND Thành phố và các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, lựa chọn nhà đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư căn cứ một trong các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sau: quy hoạch cấp tỉnh; quy hoạch đô thị; quy hoạch ngành quốc gia; quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch; (iii) Cho phép Thành phố được quyết định chỉ tiêu sử dụng đất ngoài các chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ theo quy hoạch sử dụng đất quốc gia trong phạm vi địa bàn Thành phố, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng đô thị, nhu cầu thực tiễn và cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở kỳ sau.

Quy định nêu trên dự kiến góp phần tháo gỡ điểm nghẽn lớn về quy hoạch trong triển khai các dự án đầu tư chiến lược, bảo đảm tiến độ và tính khả thi

của các dự án quy mô lớn; tạo cơ chế linh hoạt, thống nhất và minh bạch trong công tác quy hoạch và cấp phép đầu tư, tăng khả năng phối hợp giữa Nhà nước và nhà đầu tư; nâng cao quyền chủ động của Thành phố Đà Nẵng trong phát triển không gian đô thị, hạ tầng và sử dụng đất, phù hợp với mô hình quản trị đô thị hiện đại, đồng thời rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư, giảm thủ tục hành chính, đồng thời vẫn bảo đảm yêu cầu công khai, minh bạch, lấy ý kiến cộng đồng; tạo động lực thu hút nhà đầu tư chiến lược tham gia các lĩnh vực hạ tầng, công nghệ cao, logistics, năng lượng sạch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

g) Bổ sung khoản 10 Điều 12 về cơ chế, chính sách đặc thù về quy hoạch, đầu tư, tài chính, đất đai, tài nguyên môi trường đối với dự án xây dựng khu đô thị trên biển

Việc bổ sung khoản 11 Điều 12 có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo cơ sở pháp lý để Chính phủ ban hành Nghị quyết quy định chi tiết về cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thu hút đầu tư các dự án khu đô thị trên không gian biển. Đây là loại hình dự án có quy mô vốn đầu tư rất lớn (từ 100.000 tỷ đồng trở lên), công nghệ phức tạp, thời hạn thu hồi vốn dài, đòi hỏi sự tham gia của các nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước có năng lực tài chính, công nghệ và quản trị tiên tiến.

Ngoài ra, việc bổ sung khoản 10 Điều 12 đồng thời là cơ sở pháp lý trực tiếp để Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xây dựng Đề án cụ thể về cơ chế, chính sách phát triển khu đô thị trên biển, trình Chính phủ xem xét, ban hành một Nghị quyết riêng của Chính phủ hướng dẫn chi tiết các nội dung về quy hoạch, đầu tư, tài chính, đất đai, tài nguyên và môi trường đối với loại hình dự án đặc thù này.

3.1.6. Sửa đổi, bổ sung một số khoản tại Điều 13 về thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 về Khu thương mại tự do Đà Nẵng

Qua tham khảo chính sách của thành phố Hải Phòng tại khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 226/2025/QH15 và chính sách tại dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 thì Khu TMTD không gắn với một khu vực cụ thể. Xét tình hình thực tế của thành phố Đà Nẵng mới sau sáp nhập địa giới hành chính, việc thành lập Khu TMTD được định hướng không những gắn với cảng biển, sân bay, trung tâm tài chính quốc tế mà còn để thuận lợi cho việc đề xuất mở rộng ranh giới Khu TMTD Đà Nẵng vào phía Nam thành phố (gần Khu kinh tế mở Chu Lai, sân bay Chu Lai, cửa khẩu quốc tế,...) sau này. Ngoài ra, bổ sung tính chất của Khu TMTD Đà Nẵng là khu vực có chính sách đặc thù vượt trội, mang tính đột phá nhằm thúc đẩy xuất khẩu, công nghiệp, hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Do đó, đề xuất điều chỉnh chính sách tương tự như của Hải Phòng.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 về quy định các khu chức năng trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng

Nghị quyết số 136/2024/QH15 quy định tất cả các khu chức năng trong Khu TMTD ĐN phải có hàng rào cứng. Chính sách của Hải Phòng tại khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 226/2025/QH15 không đề cập đến hàng rào cứng mà chỉ nêu việc

“đáp ứng các điều kiện khu phi thuế quan theo quy định pháp luật”. Điều này được hiểu là các khu chức năng trong Khu TMTD đáp ứng điều kiện của khu phi thuế quan theo quy định sẽ có hàng rào cứng và có sự giám sát của cơ quan hải quan. Như vậy, chính sách của Hải Phòng linh hoạt hơn khi cho phép khu chức năng khác không có hàng rào cứng (phù hợp với các khu chức năng thương mại – dịch vụ và công nghiệp công nghệ số và đổi mới sáng tạo tại Khu TMTD Đà Nẵng).

Do đó, việc đề xuất áp dụng chính sách này của Hải Phòng phù hợp với định hướng và thực tế mô hình Khu TMTD Đà Nẵng với nhiều khu chức năng ở những vị trí tách biệt.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 13 về quy định thẩm quyền và trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng, điều chỉnh Khu thương mại tự do Đà Nẵng

Nghị quyết số 136/2024/QH15 quy định thẩm quyền điều chỉnh, mở rộng ranh giới Khu TMTD thuộc Thủ tướng Chính phủ. Việc đề xuất áp dụng tương tự chính sách của Hải Phòng sẽ tạo điều kiện thuận lợi khi giao thẩm quyền cho UBND thành phố chủ động quyết định việc mở rộng, điều chỉnh ranh giới Khu TMTD đảm bảo phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương. Tuy nhiên, trình tự thủ tục điều chỉnh, mở rộng ranh giới Khu TMTD theo chính sách của Hải Phòng thực hiện theo trình tự như đối với Khu công nghiệp sẽ gây khó khăn do vướng các điều kiện ràng buộc. Trong khi đó, tại dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 đề xuất HĐND thành phố quy định trình tự thủ tục sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn.

Vì vậy, cần thiết đề xuất tương tự như chính sách của Hải Phòng có bổ sung thêm một số ngành, nghề, lĩnh vực phù hợp với nhu cầu thực tiễn của TP Đà Nẵng.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 13 về chính sách đất đai đối với Khu thương mại tự do Đà Nẵng

Hiện nay, chính sách giao đất không thông qua đấu thầu, đấu giá quyền sử dụng đất tại khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Hải Phòng khá vượt trội. Chính sách này giúp giảm thời gian giải phóng mặt bằng, hỗ trợ phát triển và tiến tới vận hành nhanh chóng cho Khu TMTD; rút ngắn đáng kể thời gian xúc tiến đầu tư và triển khai dự án nhờ đơn giản hóa quy trình chấp thuận; ổn định chi phí thuê đất theo khung giá do UBND thành phố quy định, bảo đảm minh bạch và dự báo được kế hoạch tài chính dài hạn.

Điểm b khoản 4 ghi nhận lại Nghị quyết số 136/2024/QH15 có điều chỉnh cấp xã cho phù hợp với địa giới hành chính sau sáp nhập; điểm d khoản 4 ghi nhận lại nguyên trạng Nghị quyết 136/2024/QH15 để đảm bảo trật tự Nghị quyết.

Đối với đề xuất bổ sung điểm đ: Điều 15 Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ban hành ngày 28/11/2023 quy định về đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở, công trình xây dựng có sẵn hoặc hình thành trong tương lai của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản: Chính sách này kế thừa tinh thần tạo điều kiện thông thoáng của Luật Nhà ở, vốn đã cho phép cá nhân nước ngoài mua nhà ở, đồng thời mở rộng phạm vi áp dụng đối với các công trình xây dựng khác - những loại hình bất động sản đáp ứng nhu cầu sử dụng và đầu tư của người nước ngoài,

phù hợp với xu hướng phát triển tại các quốc gia trong khu vực.

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 13 về chính sách ưu đãi đầu tư trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng

- Điểm a, b, k, l khoản 5: Nội dung này đã được quy định tại Nghị quyết số 136/2024/QH15, cần ghi nhận lại để nội dung quy định được rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu đối với cùng một nội dung liên quan; đồng thời các điểm bên dưới trong khoản này đã có sự thay đổi trật tự nên cần ghi nhận lại.

- Điểm c: Luật PPP cần danh mục chi tiết để triển khai, với quy định này giúp đẩy nhanh tiến độ, nâng chất lượng hạ tầng.

- Điểm d: Đề xuất áp dụng tương tự điểm a khoản 5 Điều 10 Nghị quyết số 226/2025/QH15. Đây là chính sách đột phá so với thời điểm xây dựng Nghị quyết 136/2024/QH15. Chính sách này sẽ thúc đẩy thu hút đầu tư cả trong và ngoài nước vào Khu thương mại tự do; hỗ trợ các nhà đầu tư nhanh chóng triển khai thực hiện dự án trong Khu TMTD; góp phần đẩy nhanh tiến độ, tỷ lệ lấp đầy trong Khu TMTD.

Việc miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu TMTD Đà Nẵng có thể ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách nhà nước trong ngắn hạn, nhưng về lâu dài, chính sách này mang lại nhiều lợi ích kinh tế quan trọng cho Thành phố; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ, tạo nguồn thu lâu dài và bền vững từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh phát sinh trong Khu TMTD và các ngành liên quan; tạo ra nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, mở rộng của hệ sinh thái doanh nghiệp hỗ trợ như logistics, tài chính, thương mại và công nghiệp phụ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo nguồn thu bền vững...

- Điểm đ: Theo Nghị quyết số 136/2024/QH15, mức ưu đãi, thời hạn áp dụng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng được áp dụng ưu đãi như đối với dự án đầu tư trong khu kinh tế

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 13 về chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật hải quan trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng

So với chính sách của Đà Nẵng và Hải Phòng, dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 98/2023/QH15 đề xuất cắt giảm điều kiện về kim ngạch xuất nhập khẩu và điều kiện về “Tuân thủ pháp luật về hải quan, pháp luật về thuế trong 02 năm liên tục” quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 42 Luật Hải quan được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Do đó, việc đề xuất chính sách này phù hợp với thực tiễn hoạt động của Khu TMTD Đà Nẵng mới đi vào hoạt động, giúp tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh và vẫn đảm bảo các quy định của pháp luật hải quan hiện hành.

e) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 13 về chính sách quản lý tài chính và hỗ trợ đầu tư tại Khu thương mại tự do Đà Nẵng

Tiết thứ nhất khoản 7: Nội dung này đã được quy định tại Nghị quyết số

136/2024/QH15, cần ghi nhận lại để nội dung quy định được rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu đối với cùng một nội dung liên quan.

Tiết thứ hai: Chính sách này là cần thiết nhằm đẩy nhanh quá trình phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tạo động lực thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực. Chính sách này giúp đảm bảo nguồn vốn đầu tư trực tiếp vào Khu TMTD mà không phải chờ phân bổ ngân sách, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

g) Bổ sung khoản 7a vào Điều 13 về thẩm quyền của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực quản lý Khu thương mại tự do Đà Nẵng

Nghị quyết số 136/2024/QH15 và Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Hải Phòng đều không có chính sách này; tuy nhiên tại dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 98/2023/QH15 có đề xuất. Chính sách này thực hiện đúng tinh thần về phân cấp, phân quyền của Chính phủ; giúp rút ngắn thời gian xử lý thủ tục, tăng tính linh hoạt, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, giảm chi phí tuân thủ, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Khu TMTD và giúp tăng sức cạnh tranh của Khu TMTD thành phố.

h) Sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 13 về các nội dung quản lý nhà nước khác

- Điểm a: Nghị quyết số 136/2024/QH15 hiện chưa có chính sách này, đề xuất áp dụng chính sách tương tự điểm d khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 226/2025/QH15; đồng thời tiếp thu ý kiến của Bộ Công an tại Công văn số 12325/ANKT-ANTCĐT ngày 9/9/2025. Chính sách này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các chuyên gia, nhà quản lý đến làm việc trong Khu TMTD Đà Nẵng; khuyến khích nhà đầu tư nước ngoài đầu tư lâu dài, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội thành phố.

- Điểm b: Nghị quyết số 136/2024/QH15 hiện chưa có chính sách này, đề xuất áp dụng tương tự điểm d khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 226/2025/QH15. Việc đề xuất áp dụng chính sách này là rất cần thiết để thu hút nhà đầu tư sản xuất hàng xuất khẩu và thúc đẩy phát triển cảng biển, trở thành cảng trung chuyển quốc tế.

- Điểm c: Nghị quyết số 136/2024/QH15 và Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Hải Phòng đều không có chính sách này; tuy nhiên tại dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 98/2023/QH15 có đề xuất. Chính sách này tạo ra một cơ chế đột phá linh hoạt để đảm bảo Khu TMTD hoạt động theo đúng bản chất là một khu vực phi thuế quan, giúp loại bỏ các rào cản thủ tục hành chính liên quan đến quản lý ngoại thương. Chính sách này là rất cần thiết để tạo ra môi trường đầu tư thông thoáng, giảm thiểu các thủ tục hành chính, giúp tăng tính cạnh tranh của Khu TMTD so với các khu vực khác, thu hút nhiều doanh nghiệp quốc tế. Bên cạnh đó, chính sách này cũng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thông qua việc tạo thêm việc làm, chuyển giao công nghệ và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế địa phương. Với môi trường đầu tư thông thoáng, góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế chiến lược của Thành phố.

- Điểm d: Nội dung này đã được quy định tại điểm b khoản 10 Điều 13 Nghị quyết số 136/2024/QH15, cần ghi nhận lại để nội dung quy định được rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu đối với cùng một nội dung liên quan; đồng thời do có sự thay đổi trật tự nên cần ghi nhận lại.

i) Bổ sung khoản 11, khoản 12, Điều 13 về các chính sách hoạt động đầu tư,

kinh doanh khác trong Khu thương mại tự do

- Điểm a khoản 11: Hiện nay, việc quy định “Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện hoạt động kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa, kinh doanh tạm nhập tái xuất” đã hạn chế các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đa dạng hóa các mô hình kinh doanh tại Việt Nam. Điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị quyết số 226/2025/QH15 đã cho phép việc nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện hoạt động kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa; đồng thời đề xuất thêm việc cho phép kinh doanh tạm nhập tái xuất tương tự dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 98/2023/QH15. Việc đề xuất áp dụng chính sách này sẽ giúp phát triển hoạt động tạm nhập tái xuất, quá cảnh, trung chuyển hàng hóa tại cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu quốc tế ... giúp phát triển cảng biển, hàng hóa bằng đường hàng không, phát triển hoạt động logistics...).

- Điểm b: Nghị quyết số 136/2024/QH15 hiện chưa có quy định chính sách này. Việc đề xuất áp dụng chính tương tự điểm b khoản 6 Điều 10 Nghị quyết số 226/2025/QH15 sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực này. Theo quy định hiện hành tại Điều 3 và Điều 4 Văn bản hợp nhất Thông tư số 14/VBHN-NHNN ngày 04/4/2019, chỉ một số trường hợp đặc biệt được phép sử dụng ngoại tệ, chủ yếu trong khu vực cách ly cửa khẩu, kho ngoại quan và doanh nghiệp chế xuất.

- Điểm c: Chính sách này đã được áp dụng tại một số khu vực thương mại đặc biệt trước đây tại Việt Nam; tuy nhiên, do thời điểm áp dụng chính sách này các khu vực đó chưa có đủ điều kiện để quản lý, dẫn đến việc thẩm lậu hàng hóa. Đến nay thành phố đề xuất chính sách này vì các lý do sau:

+ Chính sách mua hàng miễn thuế có thể tác động đến nguồn thu; tuy nhiên, đây cũng là điểm hấp dẫn để thu hút khách du lịch đến, lưu trú và tiêu dùng dịch vụ tại Đà Nẵng, giúp đem lại nguồn thu từ các khoản khác từ khách du lịch.

+ Hiện nay, với cơ sở hạ tầng công nghệ hiện đại, áp dụng hệ thống quản lý giám sát thông minh thông qua AI, camera, ID,... thì công tác quản lý, giám sát sẽ thuận lợi và hiệu quả, đảm bảo chính sách được thực thi nghiêm túc.

+ Khu TMTD Hải Nam có thể nói là mô hình khá thành công của Trung Quốc. Đảo Hải Nam cho phép người dân mua hàng miễn thuế ở mức 100.000 NDT tương đương 360 triệu đồng VN (trong khi GDP bình quân đầu người của Hải Nam khoảng 11.495 USD/người). GDP bình quân đầu người của Việt Nam năm 2024 ước tính dao động quanh mức 4.500- 4.700 USD/người. Do đó, chính sách được đề xuất định mức mua hàng miễn thuế tại Khu TMTD Đà Nẵng không quá 200 triệu đồng là phù hợp nhằm hướng đến phục vụ nhu cầu tiêu dùng của khách du lịch, khuyến khích phát triển du lịch tại Đà Nẵng và nâng cao sức mua và trao đổi hàng hóa tại Khu TMTD.

- Điểm d: Điều 7 Nghị định 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 70/2023/NĐ-CP); trong đó, trường hợp người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động chưa có đối tượng này. Việc cho

phép người lao động nước ngoài có trình độ cao làm việc với thời hạn dưới 06 tháng không thuộc diện phải xin giấy phép lao động giúp tiết kiệm thời gian, đơn giản hóa thủ tục cấp Giấy phép lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư tuyển dụng lao động nước ngoài, nâng cao sức cạnh tranh của Khu TMTD.

- Khoản 12: Nghị quyết số 136/2024/QH15 chưa có quy định chính sách này. Việc đề xuất áp dụng chính sách này tương tự khoản 7 Điều 10 Nghị quyết số 226/2025/QH15 giúp đa dạng hoạt động giao dịch tài chính, sản phẩm tài chính; giúp tạo môi trường tài chính thuận lợi cho doanh nghiệp trong khu vực, hỗ trợ thanh toán, tín dụng và các dịch vụ ngân hàng khác một cách linh hoạt hơn; tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài và các DN kinh doanh XNK.

- Khoản 13: Các chính sách ưu đãi áp dụng cho Khu thương mại tự do Hải Phòng có thời gian thực hiện thí điểm là 10 năm (cao hơn so với quy định tại Nghị quyết số 136/2024/QH15). Việc đề xuất áp dụng chính sách tương tự Nghị quyết số 226/2025/QH15, trong đó quy định thời gian thí điểm áp dụng các chính sách ưu đãi cho Khu TMTD dài hơn (10 năm) sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thu hút đầu tư vào Khu TMTD Đà Nẵng và đảm bảo đủ thời gian chín muồi để đánh giá hiệu quả hoạt động của Khu TMTD Đà Nẵng.

3.1.6. Sửa đổi, bổ sung một số điểm tại Điều 14 về đầu tư phát triển vì mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, thông tin và truyền thông, quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo

a) Sửa đổi điểm d và bổ sung điểm e khoản 1 Điều 14 về chính sách hỗ trợ phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo

Về đề xuất bổ sung nội dung hỗ trợ thuê mặt bằng, thuê nhà xưởng: Các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đa phần là các doanh nghiệp nhỏ, không đủ điều kiện để thuê mặt bằng, thuê nhà xưởng trong các khu công nghiệp nên phải thuê mặt bằng, nhà xưởng trong các khu dân cư hoặc nội thành, chi phí thuê cao khiến cho doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn về tài chính. Việc hỗ trợ của nhà nước cho giúp doanh nghiệp giảm gánh nặng về tài chính ở giai đoạn đầu, giúp doanh nghiệp tập trung vào hoạt động nghiên cứu, kinh doanh, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 14 về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới

Việc mở rộng phạm vi thử nghiệm trên toàn thành phố Đà Nẵng đối với giải pháp có thể xác định được phạm vi (đối với các giải pháp thử nghiệm trên không gian mạng: Không giới hạn phạm vi; Cho phép UBND cấp tỉnh quyết định) là cần thiết để đánh giá sự phù hợp giữa thực tế triển khai và định hướng pháp lý, cơ chế, chính sách của thành phố. (Tương tự như cơ chế triển khai tại thành phố Hà Nội quy định tại Điều 25 Luật Thủ đô năm 2024 về Thử nghiệm có kiểm soát, phạm vi áp dụng toàn thành phố Hà Nội)

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a và gộp điểm b, c khoản 6 Điều 12 về chính sách đầu tư, quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

- Điểm a: Bổ sung tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ số tập trung vào bên

cạnh tài sản kết cấu hạ tầng thông tin để cập nhật đầy đủ các loại tài sản kết cấu hạ tầng liên quan đến công nghệ số theo Luật Tài sản công đã được sửa đổi. Về mặt lĩnh vực: Việc bổ sung công nghệ chiến lược thêm vào các lĩnh vực được cho thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng thông tin ngoài phạm vi vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo để tạo phạm vi rộng hơn cho việc phát triển các công nghệ chiến lược ngoài vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, đây cũng là định hướng phát triển hiện nay của ngành khoa học - công nghệ.

- Điểm b: Thay đổi từ HĐND thành phố quyết định cho thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng thông tin không thông qua đấu giá cho đối tác chiến lược sang HĐND thành phố quy định đối tượng, tiêu chí, trình tự, thủ tục cho thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng thông tin để các cơ quan thực thi có thể triển khai chính sách thuận lợi hơn, không phụ thuộc vào các kỳ họp HĐND. Như vậy tiến trình xúc tiến đầu tư và mời gọi các nhà đầu tư có thể rút ngắn thời gian giải quyết.

Việc điều chỉnh công việc mua sắm các trang thiết bị đặc thù từ đối tác chiến lược từ chỉ định thầu thông thường sang chỉ định thầu rút gọn nhằm thu gọn thời gian thực hiện mua sắm.

- Điểm d: Thay đổi từ HĐND quyết định các chương trình, dự án được ngân sách thành phố hỗ trợ chi phí đào tạo thành HĐND thành phố quy định đối tượng, tiêu chí, trình tự, thủ tục sử dụng ngân sách Thành phố để hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng để thuận lợi hơn trong quá trình thực thi. Từ chỗ xây dựng các chương trình đào tạo được ngân sách hỗ trợ chi phí sang quy định đối tượng được ngân sách thành phố hỗ trợ.

3.1.7. Sửa đổi Điều 15 về chính sách tiền lương, thu nhập

Giao nhiệm vụ cho Hội đồng nhân dân thành phố:

- Quyết định sử dụng ngân sách Thành phố để đầu tư xây dựng nhà ở cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng làm việc trên địa bàn Thành phố thuê, mua, thuê mua;

- Quy định đối tượng, tiêu chí, mức thu nhập, hỗ trợ chi phí thuê, mua nhà ở, chi phí lưu trú cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng làm việc trên địa bàn Thành phố;

- Quy định trình tự, thủ tục, phương thức hỗ trợ để thực hiện chính sách quy định tại điểm b khoản này.”.

Giao Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành tiêu chí, điều kiện xác định cá nhân là chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao, người có tài năng làm việc được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân, thị thực, tiền lương, thu nhập, hỗ trợ nhà ở trên địa bàn Thành phố.”.

3.2. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

Nghị quyết được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn, do đó, Nghị quyết sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Nhằm bảo đảm tính liên tục, ổn định và thống nhất trong thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố Đà Nẵng, đặc biệt trong giai đoạn chuyển tiếp giữa

Nghị quyết số 136/2024/QH15 và Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, dự thảo Nghị quyết dành 01 điều để quy định về điều khoản chuyển tiếp (Điều 3), cụ thể như sau:

Khoản 3, khoản 4 Nghị quyết số 226/2025/QH15 có quy định cụ thể đối với trường hợp các dự án nằm trong phạm vi ranh giới Khu TMTD đã được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được chấp thuận nhà đầu tư, đã được giao đất, cho thuê đất, đã có hoạt động sản xuất kinh doanh trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành; trong khi đó Nghị quyết số 136/2024/QH15 chưa có quy định cho đối tượng này. Do đó, việc đề xuất cho phép Khu TMTD Đà Nẵng được áp dụng tương tự khoản 3 Nghị quyết số 226/2025/QH15 là cần thiết nhằm tạo thuận lợi trong quá trình rà soát, xác định cũng như điều chỉnh, mở rộng ranh giới Khu TMTD Đà Nẵng trong trường hợp các vị trí đã có các dự án của Nhà đầu tư hoạt động trước thời điểm Nghị quyết số 136/2024/QH15 có hiệu lực. Ngoài ra đề xuất bổ sung thêm các quy định cụ thể hơn về việc chuyển đổi GCN đăng ký đầu tư tương tự dự thảo chính sách của TP HCM.

Như vậy, việc quy định điều khoản chuyển tiếp nhằm bảo đảm tính ổn định, tránh gián đoạn trong quá trình chuyển tiếp chính sách, đồng thời tạo hành lang pháp lý cho việc vận hành mô hình Khu thương mại tự do và các cơ chế đặc thù khác của Thành phố Đà Nẵng một cách thuận lợi, hiệu quả và nhất quán với các nghị quyết hiện hành của Quốc hội.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực thực hiện

Dự kiến nguồn nhân lực, tài chính để thi hành Nghị quyết như sau:

- Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho việc tổ chức thực hiện Nghị quyết theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành. Các cơ chế chính sách đề xuất không làm phát sinh thủ tục hành chính, nhân sự. Một số cơ chế còn rút ngắn các thủ tục so với cơ chế thông thường (như cơ chế thu hồi, giao đất, cho thuê đất trực tiếp để thanh toán BT, không thông qua đấu giá hoặc đấu thầu như cơ chế thông thường). Điều này giúp giảm các thủ tục hành chính liên quan, giảm thời gian và chi phí cho cả cơ quan nhà nước và nhà đầu tư. Mặt khác, các cơ chế chính sách tăng thẩm quyền và trách nhiệm cho Thành phố, đồng nghĩa với việc tăng khối lượng thủ tục nội bộ và trách nhiệm quản lý của chính quyền địa phương, bao gồm kiểm toán, giám sát, xác nhận tiến độ dự án và đảm bảo tính pháp lý của các quyết định. Tuy nhiên, điều này không đồng nghĩa với việc tăng chi phí mà liên quan đến công tác tổ chức bộ máy hiệu lực, hiệu quả, tăng cường sự minh bạch trong quá trình thực hiện. Về tổ chức bộ máy, cơ chế chính sách không phát sinh tổ chức bộ máy, như đối với cơ chế mới về thành lập Khu thương mại tự do, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do, đảm bảo chính sách “một đầu mối – một cấp quản lý”, nhằm rút gọn quy trình, giảm trùng lặp thẩm quyền giữa các cơ quan (UBND Thành phố, các sở ngành, hải quan...).

- Từ các nguồn lực hợp pháp khác.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Về phù hợp chủ trương, đường lối, quy định pháp luật, nội dung Nghị quyết bảo đảm tuân thủ các quy định của Hiến pháp; phù hợp với các Nghị quyết của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 43-NQ/TW và Kết luận 79-KL/TW; phù hợp với cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết; bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc. Các nội dung sửa đổi, bổ sung thực sự là chính sách đặc thù, đột phá thuộc thẩm quyền của Quốc hội, chưa được Luật hiện hành quy định đã được nghiên cứu, đánh giá tác động và đề xuất đảm bảo hiệu quả, khả thi để triển khai thực hiện.

Khi Nghị quyết được ban hành, toàn bộ nội dung của Nghị quyết sẽ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính và thành phố Đà Nẵng và các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức và người dân biết và thực hiện. Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo việc thực thi Nghị quyết có hiệu quả.

Về Danh mục ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược đều được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý về dự án trọng điểm quốc gia, dự án ưu tiên thu hút đầu tư, dự án đầu tư vào địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định. Đồng thời, Thành phố cũng tổng hợp các dự án tương tự và các Nhà đầu tư quan tâm đến các Dự án thuộc Danh mục ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược nhằm đảm bảo hiệu quả thực hiện Nghị quyết sau khi được ban hành, thuận lợi cho việc kêu gọi Nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố.

3. Thời gian dự kiến trình thông qua/ban hành Nghị quyết

3.1. Về việc xây dựng Nghị quyết theo trình tự thủ tục rút gọn

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 50. Trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:

b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn;”

Căn cứ quy định nêu trên, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép xây dựng, ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 136/2024/QH15 thuộc trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn do:

Nhằm triển khai thực hiện quyết liệt, kịp thời và hiệu quả Nghị quyết số 224/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 về chất vấn tại Kỳ họp thứ 9 và Nghị quyết số 227/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 về Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV; ngày 17 tháng 7 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 858/TTg-QHĐP chỉ đạo các Bộ ngành, địa phương thực hiện. Trong đó, Nghị quyết số 227/2025/QH15 quy định *“tổng kết, đánh giá các cơ chế, chính sách đặc thù cho các địa phương (sau khi hoàn thành việc sáp nhập, hợp nhất) để điều chỉnh, bổ sung*

cho phù hợp với tình hình mới hoặc trình Quốc hội luật hóa những vấn đề đã rõ, được thực tiễn kiểm nghiệm để áp dụng trong toàn quốc”, bao gồm Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

Hiện nay các chính sách về huy động, sử dụng nguồn lực tại Nghị quyết số 136/2024/QH15 và cũng như quy định hiện hành để phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh, nhất là các chính sách thu hút nhà đầu tư chiến lược hiện nay vẫn cần một khung pháp lý vượt trội để triển khai và giải quyết các điểm nghẽn của Thành phố. Đây là vấn đề cấp bách của thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn sắp tới và Thành phố nhận thấy cần thiết báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội ngay trong Kỳ họp thứ 10 của Quốc hội để giải quyết ngay những tồn tại, góp phần hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng “02 con số” từ năm 2026 của Thành phố và giúp Thành phố có đủ sức thực hiện vai trò đầu tàu trong giai đoạn mới.

Do đó, đề kịp tiến độ ban hành Nghị quyết trong năm 2025 (trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 10), Bộ Tài chính trình Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép xây dựng, ban hành Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn.

3.2. Về việc bổ sung dự thảo Nghị quyết vào Chương trình Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “2. Trường hợp cần ban hành luật, nghị quyết ngay tại kỳ họp Quốc hội đang diễn ra hoặc kỳ họp gần nhất để giải quyết ngay vấn đề cấp bách, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn mà nội dung đề xuất chưa có trong Chương trình lập pháp hằng năm thì cơ quan trình dự án chủ động tổ chức việc soạn thảo và không phải thực hiện quy trình xây dựng chính sách; gửi hồ sơ dự án để Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội thẩm tra, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đồng thời quyết định việc bổ sung vào dự kiến chương trình kỳ họp Quốc hội để trình Quốc hội xem xét, thông qua.”

Căn cứ Thông báo số 3323/TB-VPQH ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Quốc hội về Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025 và bổ sung các dự án luật, nghị quyết vào dự kiến chương trình Kỳ họp thứ 10 như sau: “Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn tại Văn bản số 1240/UBTV/QH15-PLTP ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan có liên quan không tiếp tục đề nghị bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2025 mà tập trung hoàn thiện hồ sơ dự án luật, nghị quyết theo quy định để gửi các cơ quan của Quốc hội thẩm tra, trình Ủy ban

Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến, đồng thời quyết định bổ sung vào chương trình Kỳ họp thứ 10 nếu đáp ứng đủ điều kiện, trong đó, lưu ý không trình dự án sát ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp có vấn đề cấp bách phát sinh cần giải quyết để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.”

Với sự cần thiết và cấp bách như báo cáo nêu trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 136/2023/QH15, cho phép xây dựng dự thảo Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến, đồng thời quyết định việc bổ sung vào Chương trình Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV để trình Quốc hội xem xét, thông qua theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội, Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ đề xuất Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định./.

(Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 136/2024/QH15; (2) Báo cáo số .../BC-BTC ngày .../.../2025 về giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (3) Báo cáo số .../BC-BTC ngày .../.../2025 về kết quả 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội; (4) Báo cáo số .../BC-BTC ngày .../.../2025 về đánh giá tác động chính sách của chính sách trong dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15; (5) Báo cáo số .../BC-BTC ngày .../.../2025 về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 136/2024/QH15; (6) Bảng so sánh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 136/2024/QH15; (7) Bảng giải trình, tiếp thu ý kiến các bộ, cơ quan liên quan; (8) Các tài liệu liên quan khác./.

Nơi nhận:

- Như trên (kèm tài liệu);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTgCP Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp;
- TP. Đà Nẵng: UBND TP, Sở TC, Sở CT;
- Lưu: VT, Vụ KTĐP (MT b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Tâm